TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Ông Ngô Chí Linh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 236 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn P;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện K, Hải Phòng; nơi ở: Số 47 đường vòng H, phường T, quận L, Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Huyền T;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện K, Hải Phòng; nơi ở: Ngõ 43 đường L, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Anh Phạm Văn P và chị Phạm Thị Huyền T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung Phạm Thị Quế C, sinh ngày 16/01/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 10/2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung:

Anh P và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Anh Phạm Văn P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

Anh P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0016318 ngày 13 tháng 6 năm 2018. Anh P còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà